

Bản án số: 45/2022/HSST
Ngày 31/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2022 điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 02/8/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 18/8/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn N sinh năm 1993; tại thị xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; hộ khẩu thường trú xóm 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay xóm Trung A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Quang T và bà Lê Thị B; vợ con chưa có. Tiền án không; tiền sự ngày 24/02/2021 bị Chủ tịch UBND xã K ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Lịch sử bản thân ngày 25/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 13/6/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Ngọc T; vắng mặt.

- Anh Vũ Đức A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N là người sử dụng ma túy. Ngày 03/6/2022 N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-424.85 đến khu vực BigC, thuộc địa phận xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình mua của một người không quen biết 02 túi nilon ma túy với giá 400.000 đồng, rồi điều khiển xe mô tô mang về nhà.

Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2022 N bỏ 02 túi nilon ma túy vào túi quần đùi bên trái đang mặc và mang theo 01 coóng thủy tinh; rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-424.85 đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi N đang đi trên đường

trực thuộc xóm Trung B, xã K thì gặp tổ công tác của Công an huyện Y đang làm nhiệm vụ. Tổ công tác thấy N có nhiều nghi vấn nên đã yêu cầu N dừng xe để kiểm tra, tổ công tác yêu cầu N bỏ các đồ vật trên người ra để kiểm tra, nhưng N không chấp hành. Tổ công tác mời hai người chứng kiến và tiến hành kiểm tra đối với N, thu giữ tại túi quần bên trái N đang mặc 03 túi nilon màu trắng, trong đó có 02 túi nilon bên trong mỗi túi có chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 coóng thủy tinh; N khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon là ma túy đá, coóng thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 02 túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng ký hiệu M.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng gói ký hiệu M thu giữ của N: Túi thứ nhất khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng là 0,11 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M1. Túi thứ hai khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng là 0,12 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M2.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y gửi mẫu ký hiệu M1 và M2 để giám định. Kết luận giám định số 417/KL-KTHS-MT ngày 11/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1095 gam, M2 có khối lượng 0,1177 gam; tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1 và M2 là 0,2272 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine; Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 44/CT-VKSYK ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/6/2022.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1672 gam ma túy loại Heroine; 03 túi nilon; 01 coóng thủy tinh; vỏ phong bì thư niêm phong ký hiệu M và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Trả lại cho bị cáo N 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 35B1-424.85 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn N.

Bị cáo N khai: Ngày 04/6/2022 N mang 02 túi ma túy đi để tìm nơi sử dụng, khi đi đến xóm Trung B, xã K thì gặp tổ công tác của Công an Y đã kiểm tra và thu giữ toàn bộ số ma túy của N. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng thủ tục tố tụng theo

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người làm chứng đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2022 tại đường trục xóm Trung B, xã K; tổ công tác của Công an xã Y đã kiểm tra và thu giữ trong túi quần của N đang mặc 02 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng. N khai đó là ma túy đá, N mang đi để tìm nơi sử dụng. Theo kết luận giám định, tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của N là 0,2272 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo N là trái pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ, bị cáo “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích nêu trên, cần xử phạt bị cáo N với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung; bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh thể hiện N không có tài sản nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “0,2272 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 coóng thủy tinh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-trắng, số khung 5P10DY208267 số máy 55P1208278 biển kiểm soát 35B1-424.85”.

- Xe mô tô Yamaha Exciter, số khung 5P10DY208267 số máy 55P1208278, biển kiểm soát 35B1-424.85 và 01 đăng ký mang tên Trần Văn N, là tài sản của N, N sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 0,2272 gam là ma túy, loại Methamphetamine; sau giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình chỉ hoàn lại 0,1672 gam; 03 túi

nilon thu giữ ban đầu của N; 01 coóng thủy tinh; vỏ phong bì thư niêm phong ký hiệu M và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; tất cả tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Trần Văn N 21 (hai mươi một) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/6/2022.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 túi nilon, 01 vỏ phong bì thư ký hiệu M; được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu N. 01 túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và 0,1672 gam ma túy loại Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì Công an tỉnh Ninh Bình bên ngoài có ghi: Mẫu hoàn trả sau giám định số 417/KL-KTHS-MT. 01 ống thủy tinh (Coóng); được niêm phong trong hộp của Công an tỉnh Ninh Bình.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 35B1-424.85, số khung 5P10DY208267, số máy 55P1208278 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 051212 mang tên Trần Văn N.

Tất cả vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Công an huyện Y

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực